

TRANG THÔNG TIN LUẬN ÁN NHỮNG ĐÓNG MỚI CỦA LUẬN ÁN

Tên đề tài: **HÀNH ĐỘNG PHẢN NÀN TRONG TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG NHẬT**

Ngành: Ngôn ngữ học

Mã số: 9229020

Họ và tên nghiên cứu sinh: Dương Quỳnh Nga

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. Bùi Trọng Ngoãn

2. TS. Nguyễn Thị Như Ý

Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

Những kết luận mới của luận án

- Luận án xây dựng khái niệm về hành động phản nản dựa trên các phương diện ngữ nghĩa và ngữ dụng. Dựa trên khối ngữ liệu đã khảo sát, căn cứ trên các tiêu chí về điều kiện thuận ngôn và dấu hiệu ngôn hành, luận án đã xác định các tiêu chí nhận diện hành động phản nản trong hai ngôn ngữ, cụ thể: trong tiếng Việt, các từ ngữ chuyên dụng thường được sử dụng đó là các vị từ tình thái như *phải, nên, cần...*, vị từ tình thái tính như *đừng, lại, đành, suýt...*, tiểu từ tình thái như *à, à, nhẹ...*, quán ngữ tình thái như *lại còn, rách việc, chứ sao...*, thán từ như *chết mắt, gớm nhỉ, ôi, hừ, ôi trời...* Trong tiếng Nhật, các trợ từ thường được sử dụng trong các phát ngôn phản nản như *trợ từ kết thúc thúc* (終助詞): さ [sa], さあ[saa], ぜ[za], ぞ [zo]... ; *trợ từ quan hệ* (係助詞) như さえ [sae], でも [demo], ほど [hodo], も [mo]; *trợ từ cách* (格助詞) như より [yori], まで [made], *trợ từ nối* (接続助詞) như ものの [monono], のに [noni], *từ chỉ xuất* (指示語) như こんな [konna], そんな [sonna], あんな [anna]..., *từ ngữ mang nghĩa tiêu cực* (否定的な意味を表す言葉) như 箸棒め [berabome], 馬鹿 [baka], 卑怯 [hikyō]...

- Trên cơ sở phân tích các phát ngôn chứa hành động phản nản gián tiếp trong tiếng Việt và tiếng Nhật, luận án phân loại hành động phản nản gián tiếp có thể được thực hiện thông qua 4 nhóm *Điều khiển, Biểu cảm, Tái hiện, Cam kết* và được sắp xếp theo trình tự tương ứng với tần suất xuất hiện của các nhóm hành động ngôn ngữ gián tiếp thực hiện

hành động phàn nàn trong từng ngôn ngữ. Cụ thể là trong tiếng Việt là: *Biểu cảm > Điều khiển > Tái hiện > Cam kết*, còn trong tiếng Nhật là: *Tái hiện > Biểu cảm > Điều khiển > Cam kết*. Ngoài ra, sự xuất hành động *hô gọi* thuộc nhóm *điều khiển* và hành động *cam kết* thuộc nhóm *cam kết* chỉ có trong tiếng Việt cũng đã được luận án lí giải dựa trên những sự khác biệt về đặc trưng văn hóa và ngôn ngữ giữa Việt Nam và Nhật Bản.

- Trong quá trình miêu tả, xác lập, luận án nhận thấy thói quen sử dụng ngôn ngữ của người Việt thể hiện khá rõ trong nhiều yếu tố tình thái trong nói năng, đặc biệt là khi thực hiện hành động phàn nàn. Và để đảm bảo tính lịch sự trong giao tiếp, người Việt thường sử dụng nhiều phương tiện ngôn ngữ và sử dụng từ xưng hô phù hợp có thể được xem là một trong những cách thức hiệu quả nhất để thể hiện tính lịch sự trong giao tiếp. Ngược lại, đối với một xã hội như Nhật Bản, việc sử dụng các trợ từ tương ứng với các chức năng khác nhau là rất quan trọng. Luận án nhận thấy rằng khi thực hiện hành động phàn nàn, người Nhật thường có xu hướng tránh đối đầu, do đó những trợ từ tương ứng với các chức năng khác nhau được sử dụng rất đa dạng, từ đó giúp họ có thể thể hiện những suy nghĩ, cảm xúc của mình một cách lịch sự, tế nhị mà không gây tổn thương cho người nghe.

Từ những kết quả nghiên cứu trên, để thực hiện hành động phàn nàn một cách phù hợp với điều kiện hoàn cảnh cụ thể đòi hỏi người nói phải có kiến thức sâu rộng về lịch sử, văn hóa và phong tục tập quán của dân tộc mình, đặt mình vào vị trí của người khác và tôn trọng quan điểm và suy nghĩ của họ, giúp tăng cường sự hiểu biết và hỗ trợ trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh để có thể sử dụng ngôn ngữ một cách linh hoạt và phù hợp, tránh được những sai lầm trong giao tiếp hay dùng sai từ vựng, từ đó tạo sự thuyết phục và uy tín trong mắt người nghe.

INFORMATION PAGE OF DOCTORAL THESIS NEW CONTRIBUTIONS OF THE DISSERTATION

Name of thesis: **COMPLAINT ACTS IN VIETNAMESE AND JAPANESE**

Major: Linguistics

Major code: 9229020

Full name of PhD student: Duong Quynh Nga

Supervisors: 1. Assoc. Prof. Bui Trong Ngoan

2. Ph.D. Nguyen Thi Nhu Y

Training institution: University of Science and Education – University of Da Nang

New conclusions of the thesis

- The thesis constructs the concept of the act of complaining based on semantic and pragmatic aspects. Based on the surveyed corpus and criteria for felicity conditions and speech act indicators, the thesis identifies the criteria for recognizing the act of complaining in two languages. Specifically, in Vietnamese, the specialized terms commonly used are modal verbs such as *phải, nên, cần...*, modal adjectives like *đừng, lại, đành, suýt...*, particles such as *à, ờ, hé...*, modal phrases like *lại còn, rách việc, chứ sao...*, interjections like *chết mất, gớm nhỉ, ôi, hừ, ôi trời...* In Japanese, the particles commonly used in complaining utterances include sentence-ending particles (終助詞): さ[sa], さあ[saa], ぜ[za], ぞ[zo]...; relation particles (係助詞) such as さえ[sae], でも[demo], ほど[hodo], も[mo]; case particles (格助詞) such as より[yori], まで[made], conjunctive particles (接続助詞) such as ものの[monono], のに[noni], demonstrative words (指示語) such as こんな[konna], そんな[sonna], あんな[anna]..., words with negative meanings (否定的な意味を表す言葉) such as 籠棒め[berabome], 馬鹿[baka], 卑怯[hikyō]...

- Based on the analysis of utterances containing indirect complaints in Vietnamese and Japanese, the thesis categorizes indirect complaints into four groups: *Directive, Expressive, Representative, Commissive* and *Arranges* them in order of their frequency in each language. Specifically, in Vietnamese, the order is: *Expressive > Directive > Representative > Commissive*, while in Japanese, it is: *Representative > Expressive > Directive > Commissive*. Additionally, the appearance of the calling action in the directive

group and the commissive action in the commissive group, which are only found in Vietnamese, are explained in the thesis based on cultural and linguistic differences between Vietnam and Japan.

- In the process of describing, establishing, and the thesis finds that the habit of using language by Vietnamese people is quite evident in many modal elements in speech, especially when performing the act of complaining. And to ensure politeness in communication, Vietnamese people often use many linguistic means and using appropriate address terms can be considered one of the most effective ways to show politeness in communication. Conversely, for a society like Japan, the use of corresponding particles with different functions is very important. The thesis finds that when performing the act of complaining, Japanese people tend to avoid confrontation, thus the corresponding particles with different functions are used very diversely, helping them to express their thoughts and feelings politely and subtly without causing harm to the listener.

From the above research results, to make complaints appropriately according to specific situational conditions, the speaker must have extensive knowledge of their nation's history, culture, and customs, put themselves in the position of others, and respect their viewpoints and thoughts. This helps enhance understanding and support in resolving arising issues, allowing for flexible and appropriate use of language, avoiding mistakes in communication or misuse of vocabulary, thereby creating persuasiveness and credibility in the eyes of the listener.